**VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG (P2)**

***ThS. Trần Võ Như Ý***

# **CHƯƠNG 2: VAI TRÒ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA HIỆN NAY VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN**

## **2.1 Vai trò của nhà nước trong thể chế kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng ta đã chỉ ra vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước trong “định hướng và chỉ đạo sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế-xã hội, tạo môi trường kinh tế và khuôn khổ pháp lý cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát huy mặt tích cực, ngăn ngừa và khống chế những tác động tự phát, tiêu cực, khắc phục những mặt khiếm khuyết vốn có của cơ chế thị trường, ….phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân, điều tiết lợi ích giữa các thành phần kinh tế, các tầng lớp dân cư, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh hơn, ổn định vững chắc hơn, công bằng nhiều hơn” *[5, tr.538-539]*. Quan điểm này cần tiếp tục kế thừa và phát triển trong điều kiện và hoàn cảnh mới.

Trong thể chế kinh tế thị trường hiện đại, Nhà nước thực hiện vai trò kiến tạo phát triển, xây dựng pháp luật và đảm bảo hiệu lực tối cao của hiến pháp và các đạo luật. Nhà nước đảm bảo cho các thành tố cần phải có của kinh tế thị trường vận hành theo các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, bao trùm và toàn diện. Nhà nước phân phối thu nhập công bằng, đảm bảo an sinh xã hội và sự hài hòa về lợi ích, hạn chế sự phát triển lệch lạc và khuyết tật của kinh tế thị trường, làm trọng tài và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân và của các chủ thể tham gia thị trường.

***Một là, Nhà nước kiến tạo phát triển***

 Nhà nước kiến tạo phát triển thông qua định hướng phát triển, xây dựng thể chế và khung pháp lý của nền kinh tế thị trường, tạo lập và vận hành đồng bộ các loại thị trường, hình thành hệ thống chủ thể kinh doanh, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ thị trường, doanh nghiệp

*Thứ nhất*, Nhà nước định hướng phát triển. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu phát triển theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính bền vững. Điều chỉnh định hướng kinh tế, chuyển từ chiến lược kinh tế hướng vào xuất khẩu sang chiến lược kinh tế hướng vào phát triển các ngành kinh tế có lợi cho môi trường, sinh thái, sử dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, tranh thủ tri thức và thành tựu khoa học, kỹ thuật, công nghệ của thế giới.

 *Thứ hai*, Vai trò của Nhà nước trong cung cấp hàng hóa, dịch vụ công. Một trong những nhiệm vụ quan trọng khác của nhà nước đối với kinh tế thị trường là xây dựng hạ tầng kinh tế, kỹ thuật “cứng” và hạ tầng kinh tế, kỹ thuật “mềm” cho nền kinh tế thị trường, cung cấp dịch vụ và hàng hoá công cộng (chăm sóc sức khỏe, giáo dục-đào tạo v.v.), xây dựng pháp luật, tạo ra “sân chơi” hay các thể chế cơ bản của thị trường, ổn định kinh tế vĩ mô và tạo lập môi trường thuận lợi để mọi chủ thể phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo vì lợi ích của họ và đóng góp cho xã hội.

*Thứ ba,* Nhà nước hỗ trợ thị trường và doanh nghiệp*.* Nhà nước hỗ trợ thị trường phát huy tối đa những ưu điểm của nó, cũng như ngăn ngừa, hạn chế những tác động tiêu cực của thị trường, nhất là trong những tình huống khó khăn như khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế. Nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ nông nghiệp trong khuôn khổ cam kết của WTO… thông qua các biện pháp ưu đãi đầu tư, miễn hoặc giảm thuế, cung cấp tín dụng với lãi suất thấp…Trong lĩnh vực nông nghiệp Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính tín dụng, đơn giản hóa các thủ tục tín dụng, tạo cơ hội cho nông dân có thể tiếp cận các nguồn tín dụng. Ngoài ra, các biện pháp hỗ trợ có thể thực hiện thông qua các chương trình bảo vệ môi trường nông nghiệp, ưu đãi về thuế đối với sản xuất và tiêu dùng thiết bị sử dụng năng lượng tự nhiên, đào tạo kiến thức và kỹ năng sản xuất, kinh doanh cho người nông dân, giúp họ nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và hạn chế tối đa tác động tiêu cực tới hệ sinh thái….

***Hai là, xây dựng thể chế pháp lý và duy trì hiệu lực pháp luật***

Thể chế kinh tế thị trường bao gồm các yếu tố cấu thành như “sân chơi”, “người chơi”, “cách chơi” và “luật chơi”. Xây dựng thể chế là xây dựng “luật chơi” và các thủ tục hành chính cho thị trường. Tổ chức thực hiện thể chế đó là duy trì “luật chơi”. Pháp luật và các quy phạm, quy tắc, chuẩn mực được nhà nước thừa nhận tạo ra “luật chơi” cho các chủ thể tham gia thị trường. Pháp luật vừa là bộ phận của thể chế kinh tế thị trường, vừa là cơ sở để tổ chức, hoạt động, vận hành, quản lý nền kinh tế thị trường. Việc ban hành các quy phạm pháp luật hoặc thừa nhận các quy tắc xã hội để điều chỉnh các quan hệ xã hội và duy trì hiệu lực của các quy tắc, quy phạm đó là nhiệm vụ không thể thiếu của nhà nước và chỉ có nhà nước mới có đủ khả năng và điều kiện để làm.

Xây dựng “luật chơi” của thị trường phản ánh rất rõ vai trò kiến tạo của Nhà nước. Ngoài những dấu hiệu như lực lượng sản xuất tiên tiến, kinh tế tri thức, phát triển hài hòa và bền vững giữa kinh tế với xã hội và môi trường, lấy con người là mục tiêu và động lực phát triển…, nền kinh tế thị trường hiện đại phải là nền kinh tế được quản lý chủ yếu bằng pháp luật. Pháp luật là căn cứ đánh giá tính hợp pháp của sự ra đời, tồn tại, hành động và cả sự rút lui khỏi thị trường của các chủ thể tham gia thị trường (doanh nghiệp, hộ gia đình, hiệp hội, tổ chức và cá nhân nước ngoài…). Phù hợp với thể chế nhà nước pháp quyền và vai trò tối thượng của Hiến pháp và luật, pháp luật giới hạn quyền lực nhà nước và hành vi can thiệp của nhà nước. Đồng thời, pháp luật đảm bảo tính chính đáng và tính hợp pháp của các công cụ và hành động quản lý, tác động, can thiệp của nhà nước vào thị trường .v.v. Quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật cần thiết phải tìm thấy sự đồng thuận nhiều hơn từ phía các đối tượng chịu tác động. Nhà nước cần hạn chế tối đa các tình huống dùng mệnh lệnh hành chính để can thiệp vào các hoạt động kinh tế như điều chỉnh tăng giá, giảm giá, hạn chế số lượng…

***Ba là, Nhà nước đảm bảo cho các thành tố cần phải có của kinh tế thị trường vận hành theo các quy luật khách quan***

Các thành tố cần phải có của kinh tế thị trường bao gồm: sở hữu tư nhân, quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng. Đảm bảo các yếu tố cấu thành đó là yêu cầu của mọi nền kinh tế thị trường. Nhà nước tôn trọng, công nhận, bảo đảm, bảo vệ và thúc đẩy phát triển quyền con người trong lĩnh vực kinh tế.

Với vai trò của người tổ chức thị trường Nhà nước phải cảnh giới thị trường bằng cách định ra và thực hiện việc cấm ràng buộc đối với các hoạt động cạnh tranh của người tham gia thị trường. Nhà nước phải tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, chống hành vi cạnh tranh không lành mạnh, kiểm soát chặt chẽ và xóa bỏ độc quyền doanh nghiệp cũng như những cơ chế, chính sách dẫn đến bất bình đẳng trong cạnh tranh.

***Bốn là, Nhà nước phân phối thu nhập công bằng, đảm bảo an sinh xã hội và sự hài hòa về lợi ích***

Tiếp tục thực hiện chủ trương của Đảng đã được đề ra ở Đại hội XI là “Công bằng trong phân phối các yếu tố sản xuất, tiếp cận và sử dụng các cơ hội, điều kiện phát triển”. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Tuy nhiên, chính sách an sinh xã hội chỉ được đảm bảo khi Nhà nước có đủ nguồn lực tài chính cần thiết và nguồn lực đó cần đạt được từ sự tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Nhà nước thực hiện bổ sung tài chính từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới gắn với mục tiêu giảm bớt sự chênh lệch về năng lực tài chính giữa các địa phương. Để đảm bảo công bằng và bình đẳng, trước hết cần minh bạch hóa chính sách ưu tiên. Ngoài ra, cần tránh áp dụng hình thức ưu tiên theo sở hữu của doanh nghiệp. Thay vào đó, tiêu chí và điều kiện ưu tiên nên xác định theo lĩnh vực, ngành, nghề, khu vực địa lý, khả năng đóng góp vào việc đảm bảo an sinh xã hội và lợi ích xã hội.

 Trong nền kinh tế thị trường thị trường tồn tại nhiều loại lợi ích. Lợi ích chính đáng và hợp pháp của cá nhân, doanh nghiệp được Nhà nước và xã hội tôn trọng và bảo vệ. Lợi ích của Nhà nước được chú ý trong sự hài hòa với lợi ích chính đáng của công dân và doanh nghiệp.

***Năm là, Nhà nước hạn chế sự phát triển lệch lạc và khuyết tật của kinh tế thị trường***

Thị trường hoàn hảo chỉ tồn tại trên lý thuyết và không phải lúc nào sự điều tiết qua thị trường cũng đạt được hiệu quả cao nhất. Kinh tế thị trường tự do có những hạn chế nhất định như: vì quan tâm đến lợi nhuận nên xâm hại môi trường và bỏ qua các lợi ích xã hội; phục vụ người có tiền và gạt ra ngoài không gian giao dịch những người không có khả năng thanh toán; thất nghiệp, phá sản, chênh lệch giàu nghèo v.v. Vì vậy, để khắc phục tính tự phát và hạn chế các khuyết tật của thị trường, Nhà nước can thiệp thị trường trong những trường hợp cần thiết, khi sự điều phối của thị trường không mang lại kết quả như mong muốn hoặc xâm hại lợi ích chung của xã hội và cộng đồng.

***Sáu là, Vai trò trọng tài và bảo vệ của Nhà nước***

Nhà nước bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc và lợi ích xã hội, bảo đảm môi trường sống an toàn cho người dân về tự nhiên và xã hội. Với sứ mệnh đó, Nhà nước bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, hỗ trợ và bảo vệ người dân trước tác động của những tình huống bất thường của thiên nhiên (bão, lũ, lụt ..), duy trì sự ổn định và trật tự của xã hội, bảo vệ cuộc sống an toàn của người dân trước bạo lực và sự đe dọa của tội phạm.

Nhà nước làm tốt vai trò trọng tài trong giải quyết các tranh chấp lợi ích, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, cũng như bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, bảo đảm an sinh xã hội và an toàn nơi làm việc.

## **2.2 Những vấn đề còn tồn đọng**

*Thứ nhất,* chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng vẫn còn nhiều vương vấn trong tư duy và hành động. Nhiều nơi, nhiều chỗ vẫn còn bám vào thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu bao cấp, chưa thoát ra để đi vào thị trường một cách đầy đủ, nhiều cách và phương thức quản lý vẫn theo lối cũ, thích được cấp phát, xin cho hơn là để thị trường điều tiết.

Việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn quá chậm, cụ thể là quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán; đặc biệt là còn có biểu hiện cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả nguồn lực phát triển. Đây là một trong những yếu kém đang kéo dài sự nghèo đói, kém phát triển trong thực tiễn Việt Nam hiện nay, cần có giải pháp đột phá và tư duy sáng tạo thỉ mới mong sớm có thể chế kinh tế phù hợp.

*Thứ hai,* các chủ thể kinh tế chưa được bình đẳng trong việc tiếp cận nguồn lực xã hội, các loại hình doanh nghiệp chưa được hoạt động bỉnh đẳng, chưa tạo được môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định. Quyền tự do kinh doanh và quyền sở hữu tài sản chưa được tôn trọng và bảo đảm. Quyền tự do sáng tạo, tự do làm giàu, tự do mưu cầu hạnh phúc cho cá nhân và đất nước còn chưa thực sự được bảo đảm và khuyến khích.

*Thứ ba,* một số loại thị trường chậm hình thành, phát triển và vận hành kém hiệu quả. Quy luật thị trường về giá cả hàng hóa và dịch vụ còn chưa được tôn trọng. Thiếu thể chế bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội. Xóa đói giảm nghèo còn chưa bình đẳng. Nhiều mặt của cuộc sống chưa được áp dụng và tôn trọng theo quy luật thị trường.

Một trong những cơ chế còn chưa theo kịp thể chế kinh tế thị trường đó là cơ chế trả lương cho người lao động, đặc biệt là lương cho cán bộ, công nhân, viên chức, vẫn còn nguyên theo cơ chế cũ mà lẽ ra ở nền kinh tế thị trường, lương chính là giá cả của sức lao động một cách minh bạch nhất. Nhiều cơ chế, chính sách vẫn còn đang nửa vời chưa thật sự vận dụng đầy đủ các quy luật của nền kinh tế thị trường, chưa thật sự thể hiện được nội hàm của thể chế kinh tế thị trường.

*Thứ tư,* phương thức lãnh đạo của Đảng về kinh tế xã hội chưa đổi mới phù hợp với yêu cầu về đổi mới kinh tế. Đặc biệt, còn thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực, còn nhiều bất cập trong phân công, phân cấp. Quản lý của nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hiệu quả, hiệu lực chưa cao; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm.... Đặc biệt là, chưa theo được tinh thần chính phủ kiến tạo. Đồng thời, thể chế chính trị chưa đổi mới theo kịp và đồng bộ với đổi mới thể chế kinh tế [Lê Quốc Lý (2017), *Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay - Những vấn đề đặt ra và định hướng phát triển*, Thông tấn xã Việt Nam]

## **2.2 Định hướng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay**

Thông qua các văn kiện, nghị quyết của Đảng, chính sách của nhà nước và nhận thức chung được thể hiện trong các nghiên cứu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hoàn thiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, có thể thấy, đặc trưng, bản chất, cơ chế vận hành, các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế thị trường mà Việt Nam cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đã được thống nhất cơ bản. Tuy nhiên, nhìn nhận sâu hơn có thể thấy nổi lên một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ:

*Một là,* về tổng thể, lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa được định hình một cách có hệ thống, các đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa được xác định thật rõ và có được sự nhất trí cao, đặc biệt là tính định hướng xã hội chủ nghĩa của mô hình thể chế này mặc dù đã có một số nhận thức chung cơ bản. Cần tiếp tục cụ thể hóa những nội dung phản ánh định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế đất nước nói chung, và trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói riêng để đưa công tác lý luận theo kịp và ngang tầm với sự phát triển của thực tiễn.

*Hai là,* cần làm rõ hơn những công cụ để bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa đối với thể chế kinh tế thị trường. Cho đến nay, nhận thức về công cụ định hướng xã hội chủ nghĩa được hiểu là chính sách, pháp luật để tái phân phối kết quả tăng trưởng, sử dụng nguồn lực nhà nước để thực hiện các mục tiêu xã hội… Bên cạnh đó là quan niệm cho rằng, doanh nghiệp nhà nước là công cụ vật chất để định hướng xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Vậy có thể dùng những công cụ gì để bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa đối với kinh tế thị trường? Doanh nghiệp nhà nước có phải là/nên là công cụ bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa không?

*Ba là, hoàn thiện thể chế về sở hữu.* Thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Bảo đảm công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm trong thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ công để quyền tài sản được giao dịch thông suốt; bảo đảm hiệu lực thực thi và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản. Hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này. Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.

Tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất; hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn và nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của nông dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn. Hoàn thiện pháp luật về quản lý, khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Nhà nước giao quyền khai thác tài nguyên cho các doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. Hoàn thiện pháp luật về đầu tư vốn nhà nước, quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công; phân biệt rõ tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội. Ðầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp theo cơ chế thị trường. Hoàn thiện thể chế về sở hữu trí tuệ theo hướng khuyến khích sáng tạo, bảo đảm tính minh bạch và độ tin cậy cao; quyền sở hữu trí tuệ được bảo vệ và thực thi hiệu quả. Hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự theo hướng thống nhất, đồng bộ. Ðổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự với các quy trình, thủ tục đơn giản, công khai, minh bạch. Hoàn thiện các quy định về đăng ký và giao dịch tài sản; phát triển hệ thống đăng ký minh bạch, liên thông, dễ tiếp cận, nhất là bất động sản.

*Bốn là,* hoàn thiện thể chế phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp. Thực hiện nhất quán một chế độ pháp lý kinh doanh cho các doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế. Hoàn thiện pháp luật về đầu tư, kinh doanh, nhất là về đầu tư công, đấu thầu. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh của các chủ thể kinh tế đã được Hiến pháp quy định; xoá bỏ các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh. Ðẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Hoàn thiện các quy định liên quan để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động khởi nghiệp.

Hoàn thiện thể chế về cạnh tranh; tăng cường tính minh bạch về độc quyền nhà nước. Xóa bỏ các cơ chế can thiệp hành chính trực tiếp, bao cấp của Nhà nước đối với doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế. Tiếp tục hoàn thiện thể chế cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp; thực sự hoạt động theo cơ chế thị trường. Ðẩy mạnh sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước trong nông nghiệp, lâm nghiệp nhằm phát huy hiệu quả sử dụng đất, rừng và các tài sản nhà nước đã đầu tư; bảo đảm lợi ích của Nhà nước và các bên đang nhận khoán đất đai, vườn cây lâu năm. Tăng cường quản lý, giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước.

Hoàn thiện thể chế, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đầy đủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập về phạm vi hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính gắn với cơ chế đánh giá độc lập. Thực hiện xã hội hoá tối đa các dịch vụ công, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các hợp tác xã tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường. Ðổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể. Tăng cường các hình thức hợp tác, liên kết, hỗ trợ cho nông dân trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, kết nối với hệ thống tiêu thụ ở cả trong và ngoài nước; chuyển mạnh từ sản xuất theo hộ gia đình riêng lẻ sang mô hình sản xuất hợp tác, liên kết, tập trung, quy mô lớn.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo thuận lợi phát triển khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có công nghệ hiện đại, năng lực quản trị tiên tiến. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài; chủ động lựa chọn các dự án đầu tư nước ngoài có chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, có cơ sở nghiên cứu và phát triển công nghệ tại Việt Nam, có cam kết liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế.

*Năm là,* hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Ðảng khóa XII về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống pháp luật và các thiết chế, cơ chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp điều hành giữa các bộ, ngành, địa phương trong thực thi các cam kết hội nhập và tiếp cận thị trường. Ðổi mới công tác xúc tiến thương mại và đầu tư, cung cấp thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế.

Thực hiện nhất quán chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa trong hợp tác kinh tế quốc tế, không để lệ thuộc vào một số ít thị trường. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, tiềm lực của các doanh nghiệp trong nước. Xây dựng và thực hiện các cơ chế phù hợp với thông lệ quốc tế để phản ứng nhanh nhạy trước các diễn biến bất lợi trên thị trường thế giới, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.